

VÌ SAO NỀN KINH TẾ LIÊN XÔ PHẢI ĐƯỢC CẢI TỐ?

LÊ QUANG VINH

NHỮNG BƯỚC TIỀN VƯỢT BẬC CỦA NỀN KINH TẾ LIÊN XÔ TRƯỚC ĐÂY

Làm sao để biết một nền kinh tế đang lành mạnh, ổn định và phát triển tới? Lấy cái gì làm mẫu số chung để so sánh một nền kinh tế này với một nền kinh tế khác?

Ngay từ khi mới thử nghiệm công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô, V.I. Lênin đã chỉ rõ:

“Xét đến cùng thì năng suất lao động (NSLĐ) là cái quan trọng nhất, cơ bản nhất cho thắng lợi của trật tự xã hội mới. Chủ nghĩa tư bản đã tạo ra một NSLĐ chưa từng thấy dưới chế độ nóng nồm. CNTB có thể bị đánh bại hẳn và sẽ bị đánh bại hẳn, vì CNXH tạo ra một NSLĐ mới cao hơn nhiều.” (Lênin toàn tập 29, NXB Sự Thật Hà Nội 1971, trang 487)

Mác định nghĩa NSLĐ: “Mọi sự biến đổi nói chung trong quá trình lao động rút ngắn được thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra một hàng hóa nào đó, khiến cho một lượng lao động ít hơn có khả năng sản xuất ra một lượng giá trị sử dụng nhiều hơn.” (Mác Ăngghen toàn tập, tập 23, NXB chính trị Matxcova 1960, trang 235).

Những điều kiện của việc nâng cao NSLĐ là: Điều kiện thiên nhiên như tài nguyên thiên nhiên, màu mỡ đất đai, khí hậu thời tiết...

Trình độ phát triển lực lượng sản xuất của xã hội.

Hệ thống quan hệ sản xuất của xã hội.

Trình độ phát triển khoa học nhất là khi khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Nhìn lại lịch sử tiến hóa xã hội loài người và lịch sử Liên Xô, không ai không công nhận những khẳng định khoa học của Mác, Lênin đã được kiểm chứng.

Trong chế độ công xã nguyên thủy, lực lượng sản xuất phát triển chậm. Loài người phải trải qua giai đoạn phát triển này hơn 2 triệu năm trong đó phần lớn thời gian là thời kỳ đồ đá, chỉ mới tới 5,7 ngàn năm trước đây



thì mới xuất hiện những công cụ bằng kim loại và 1000 năm trước công nguyên mới có công cụ bằng sắt nhờ đó mà xuất hiện sự phân công lao động và NSLĐ tăng lên. Nhưng sau đó nhịp điệu tăng NSLĐ lại chậm lại: trung bình trong vòng 100 năm mới tăng lên 4%. Chỉ đến khi chuyển từ lao động thủ công sang lao động bằng máy móc thì NSLĐ mới tăng nhanh, đặc biệt từ sau cuộc cách mạng công nghiệp (CM khoa học kỹ thuật lần I).

CNTB đã bảo đảm những khả năng rộng rãi để phát triển sản xuất sau khi đã giải phóng xã hội khỏi chế độ phong kiến và biến quần chúng lao

động thành những người vô sản buộc phải bán thứ hàng hóa duy nhất có, đó là sức lao động.

Trong những năm xây dựng CNXH, Nhân dân Liên Xô đã đạt được những thành quả lớn lao trong việc nâng cao sức lao động.

Chính Brêzinxki, nguyên chủ tịch Hội đồng an ninh quốc gia Mỹ, một người chống cộng khét tiếng, cũng phải thừa nhận:

“Theo những thống kê chính thức, tổng thu nhập quốc dân của Liên Xô tăng gấp 4 lần trong những kế hoạch 5 năm đầu tiên. Từ 1928 đến năm 1940, diện tích từ 5 tỷ đến 48,3 tỷ KWH, thép từ 4,3 triệu đến 18,3 triệu tấn, công cụ cơ giới từ 8.000 lên 145.000. Khi bắt đầu cuộc chiến tranh (thế giới II) công nghiệp đã chiếm 84,7% trong nền kinh tế Xô viết.

Cho dù số liệu có được thời phỏng thì đó vẫn là những thành tựu lớn không thể phủ nhận được.” (Zbigniew Brzezinski: The great failure. NXB Scribner & sons, Mac Millan, New York, 1989).

Từ năm 1913 đến 1973, NSLĐ trong công nghiệp của Liên Xô đã tăng lên 23,3 lần; trong nông nghiệp 6,2 lần.

Nếu như 1913, NSLĐ của Anh và Pháp đã vượt Nga từ 3,5 lần thì đến năm 1973, NSLĐ của Anh và Pháp đã thấp hơn của Liên Xô.

Năm 1913, NSLĐ trong công nghiệp của nước Nga thấp hơn của Mỹ 9 lần. Đến năm 1973, chỉ còn thấp hơn Mỹ khoảng 2 lần. (Trích số liệu của Đại bách khoa toàn thư Liên Xô, tập 21. NXB Bách khoa, Matxcova, 1975, trang 45,47)

NHỮNG SA SÚT CỦA NỀN KINH TẾ GẦN ĐÂY

hài “Quyền sở hữu trong nền kinh tế xô viết: ngày hôm qua, ngày

hôm nay, ngày mai "của APN đang trong họa báo LIÊN XÔ NGÀY NAY số 11.1989 đã vạch trần sự sa sút của nền kinh tế Liên Xô gần đây :

" Đến giữa những năm 1970 vẫn còn có cảm tưởng là có khả năng đuổi kịp Mỹ. Nhưng sau khi đạt được 75, thậm chí 80% so với NSLD công nghiệp Mỹ và 2/3 về thu nhập quốc dân, bất chợt chúng ta dừng lại. Hơn nữa, sau đó Liên Xô đứng hàng thứ ba về tổng sản phẩm nói chung và đất nước buộc phải đuổi theo Nhật Bản, chứ không phải chỉ có Mỹ." (LXNN số 11,89, trang 4) Brzezinski cũng đưa ra những số liệu đầy ý nghĩa :

" Từ 1960 đến 1983, với số dân chỉ bằng một nửa , tổng thu nhập quốc dân của Nhật đã lớn hơn Liên Xô tới ba lần...

Về buôn bán trên thị trường quốc tế năm 1985, Mỹ đạt 576 tỷ USD, Nhật 308 tỷ USD, còn Liên Xô chỉ 66 tỷ USD.

Ba phần tư hàng xuất của Liên Xô là từ công nghiệp khai khoáng trong đó dầu chiếm 49%, vàng 18%, kim cương 2%. Thương mại của Liên Xô không khác gì của một nước thuộc thế giới thứ ba ..." (Z, Brzezinski : The great failure ...)

Bằng những lời lẽ chán thành xúc động, MX Goochachop nói về sự sa sút này :

"Sự phát triển kinh tế bị kim hãm. Nhịp độ tăng thu nhập quốc dân trong ba kế hoạch năm năm vừa qua giảm sút hơn một nửa, còn vào đầu thập kỷ 80 thì nhịp độ ấy tụt xuống mức thực tế đưa chúng ta gần đến tình trạng đình trệ về kinh tế. Đất nước đang trên đà đuổi kịp các nước phát triển nhất trên thế giới thì đã bắt đầu rút lui hết vị trí này đến vị trí khác. Đồng thời khoảng cách so với các nước ấy trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm, trong sự phát triển khoa học kỹ thuật trong sản xuất và trong việc nắm vững kỹ thuật và công nghệ hiện đại ngày càng rộng ra không có lợi cho chúng ta." (Goochachop : Cái tổ và tư duy mới đối với nước ta và thế giới. NXB Sự Thật, Hà Nội, 1988, trang 20)

PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Trên thế giới, bước tiến của khoa học ào ào như vũ bão. Cuộc cách mạng KHKT lần thứ I (còn gọi là cuộc CM công nghiệp) trong nửa cuối thế kỷ 19 đã chuyển sang cuộc cách mạng KHKT lần thứ II vào giữa thế kỷ 20 và trong vòng 15 năm trở lại đây đã chuyển thành cuộc cách mạng công nghệ học với phát triển tin học đem lại cho con người nhiều năng lực ghê gớm. Nhưng tất cả những điều mà cuộc CM công nghệ học đem lại cho loài người thì Liên Xô và nói chung các nước XHCN đều bị tụt hậu trong khi các nước TBCN đã vượt qua mặt rất xa. Thử lấy một số chỉ tiêu có liên quan đến NSLD để so sánh :

VỀ TỰ ĐỘNG HÓA GIỮA LIÊN XÔ, NHẬT BẢN VÀ MỸ NĂM 1983

	MỸ	NHẬT	LIÊN XÔ
Máy tính lớn & trung bình	96.500	16.900	3.040
Tính trên 1000 dân	412	142	11
Máy tính nhỏ	1.000.000	70.000	22.000
Tính trên 1000 dân	4.273	588	80
Người máy công nghiệp	44.700	67.435	3.000
Tính trên 1000 dân	196	201	1

VỀ MỨC TIÊU PHÍ NĂNG LƯỢNG VÀ NGUYÊN VẬT LIỆU GIỮA LIÊN XÔ, PHÁP VÀ TÂY ĐỨC

	Pháp	Tây Đức	Liên Xô
Năng lượng tiêu thụ cho 1000USD/TSP	502	565	1.490
Thép tiêu thụ cho 1000 USD/TSP	42	52	135

NGUYÊN NHÂN SỰ SA SÚT CỦA NỀN KINH TẾ LIÊN XÔ

Các nhà kinh điển Mác-Lênin đã chỉ cách tìm nguyên nhân của sự giảm sút NSLD trong trình độ phát triển lực lượng sản xuất , trình độ phát triển khoa học và trong hệ thống quan hệ sản xuất của xã hội.

Trước khi sa sút, nền kinh tế Liên Xô đã có một thời kỳ trì trệ kéo dài. Trước thời kỳ trì trệ, có thể nói trình độ phát triển LLSX cũng như khoa

học của LX cũng đặt được ngang bằng với các nước TBCN tiên tiến trên thế giới. Cái phân biệt, cái khác nhau với các nước TBCN ở Liên Xô là hệ thống quan hệ sản xuất được xây dựng trên nguyên tắc CÔNG HỮU.

Mác viết : " Tới một giai đoạn phát triển nào đó , các LLSX vật chất của xã hội sẽ mâu thuẫn với những quan hệ sản xuất hiện có hay... mâu thuẫn với những quan hệ sở hữu mà trong đó từ trước đến nay các LLSX vẫn phát triển. Từ chỗ là hình thức phát triển của LLSX, những quan hệ ấy trở thành xiềng xích của các LLSX. Khi đó bắt đầu thời đại của một cuộc

cách mạng xã hội." (Mác Ăngghen tuyển tập, tập I. NXB Sự Thật, Hà Nội, 1970, trang 430).

Chế độ tư hữu chứa đựng mâu thuẫn cơ bản giữa tính chất xã hội của quá trình sản xuất với hình thức chiếm hữu tư bản tư nhân. Nhưng chế độ công hữu cũng tiềm ẩn một mâu thuẫn căn bản nhất trong quản lý kinh tế XHCN là : làm thế nào kết hợp giữa "của tôi" và "của chúng ta"?

Metvêđep, một nhà kinh doanh chính trị của Liên Xô, có phân tích :

"Quan niệm lưu truyền trong nhiều thập kỷ qua cho rằng Nhà nước, tập trung thực hiện gần như mọi quá trình chiếm hữu trong nền sản xuất được xã hội hóa, đã giữ vai trò hết sức tiêu cực làm cơ sở cho sự biến dạng theo lối quan liêu tính chất xã hội của tư hữu. Thực ra, không phải "Mọi người" theo nghĩa trừu tượng chung chung, mà là từng thành viên của xã hội, từng, tập thể phải tham gia làm chủ chiếm hữu. Nếu không như vậy, các tập thể lao động và từng người lao động đã mất đi mối liên hệ trực tiếp với sự chiếm hữu xã hội, dẫn đến chỗ cách biệt họ với tài sản xã hội, có nghĩa là hạ thấp tính tích cực lao động và tính tích cực xã hội..."

"Hình thức Nhà nước của sở hữu toàn dân khi nền dân chủ chưa phát triển (về mặt kinh tế và chính trị) sẽ chứa đựng tiềm tàng khả năng biến dạng tính chất toàn dân của sở hữu, làm xuất hiện các yếu tố chiếm hữu của tập đoàn và thói ích kỷ của phe nhóm. Một trong những hình thức biểu hiện của cái đó là sự quan liêu hoá của bộ máy quản lý. Ở đây muốn nói đến khả năng xuất hiện tình trạng lợi ích của người cán bộ nhà nước chiếm địa vị cao nhất mâu thuẫn với lợi ích của toàn dân..."

(V A Medvedev: Kinh tế chính trị, hệ thống kinh tế XHCN, tập 3 - Trường Nguyễn Ái Quốc II, 1989, trang 65, 66, 68).

QUAN ĐIỂM CỦA LIÊN XÔ VỀ CẢI TỔ KINH TẾ

L. Abalkin, Viện sĩ hàn lâm, Giám đốc Viện kinh tế thuộc Viện hàn lâm khoa học Liên Xô, nay là Phó Chủ tịch HĐBT Liên Xô, đã đề ra những hướng cải tổ kinh tế Liên Xô:

"Rõ ràng là với cơ cấu các quan hệ sở hữu, các hình thức và phương pháp quản lý đã hình thành ở những giai đoạn trước đây thì không thể giải quyết được những nhiệm vụ nêu trên.

Việc cải tổ toàn bộ các quan hệ sở hữu làm cho chúng phong phú thêm về hình thức, khắc phục những biến dạng đã xảy ra được đặc biệt chú trọng. Các loại hình sở hữu hợp tác

xã, sở hữu của các tổ chức xã hội, sở hữu lao động cá nhân, các hình thức sở hữu hỗn hợp được phát triển.

Song vấn đề chính và cũng là khó khăn chính là ở chỗ phải đổi mới nội dung bên trong của sở hữu toàn dân mà cho đến gần đây vẫn bị đồng nhất với sở hữu nhà nước. Phải khắc phục tâm lý bàng quan đối với sở hữu và quản lý của những người lao động, các tập thể lao động, các tổ chức dân cư theo khu vực, phải khẳng định họ với tư cách là những người chủ có toàn quyền trong xí nghiệp, thành phố và nước cộng hòa của họ.

Một mắc xích cấu thành cuộc cải tổ là chuyển từ các phương pháp quản lý hành chính mệnh lệnh sang các phương pháp kinh tế. Đang hình thành quan niệm quản lý tập trung theo kiểu mới dựa trên phương pháp giải quyết các nhiệm vụ chiến lược thông qua các chương trình và sử dụng rộng rãi các đòn bẩy kinh tế: giá, thuế, các khoản thanh toán về sử dụng tài nguyên, mức lãi suất...

Ý đồ của cải tổ có đề cập việc hình thành và phát triển thị trường XHCN về tư liệu sản xuất cũng như về hàng tiêu dùng. Vấn đề thị trường tín dụng, thị trường đầu tư và chứng khoán đang được thảo luận. Sẽ tiến hành cả một chương trình các biện pháp nhằm phát triển rộng rãi cạnh tranh kinh tế và đấu tranh với các hiện tượng và xu hướng độc quyền cực kỳ nguy hiểm". (Bài tham luận tại hội thảo khoa học quốc tế tại Luxembua tháng 12-1988 với nhan đề: "Cải tổ kinh tế: Quan điểm của Liên Xô".)

Sau một thời kỳ suy xét lại cổ phê phán tình hình, đến đầu những năm 80, Liên Xô đã hình thành và tìm kiếm những con đường để thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế, cuộc cải tổ đã bắt đầu trong hoàn cảnh không mấy thuận lợi. Một loạt sự kiện mặc dù không trực tiếp liên quan đến cải tổ, nhưng có ảnh hưởng cực kỳ xấu đối với cải tổ. Đó là thảm họa ở Chernobun với chi phí khắc phục hậu quả là 8 tỷ rúp, giá dầu hạ đột ngột trên thị trường quốc tế làm giảm doanh số ngoại thương của Liên Xô, chiến dịch chống rượu làm giảm khoản thu cho ngân sách từ nguồn



thuế chu chuyển, vụ động đất khủng khiếp ở Armenia, cuộc chiến tranh thực thụ giữa hai nước cộng hòa Xô - viết vì vấn đề Nagorno Karabat...

Và lại, một cuộc cải biến kinh tế xã hội to lớn đến thế không thể diễn ra trơn tru và không có sai lầm; Không có cuộc thay đổi cách mạng nào lại không có đấu tranh giữa cái mới và cái cũ, giữa các lực lượng đổi mới và trì trệ.

Nhân ngày kỷ niệm cách mạng Tháng 10 Nga 7.11.1989, Ruskop, Ủy viên BCT, Chủ tịch HĐBT Liên Xô đã trả lời phỏng vấn của Đài truyền hình Liên Xô về tình hình và triển vọng cải tổ:

"Cuộc cải tổ và phương hướng phát triển kinh tế của Liên Xô hiện nay là đúng. Mặc dù tình hình ở Liên Xô hiện nay vẫn căng thẳng, song không thể trở lại con đường cũ vì đó là ngõ cụt. Liên Xô cần trải qua giai đoạn hiện tại và hoàn thiện hệ thống quản lý kinh tế để nó phát triển bình thường trong tương lai. Sai lầm của chúng ta là không giải thích cho mọi người tính chất lâu dài, phức tạp của quá trình này. Năm 1989 là năm khó khăn nhất đối với Liên Xô. Tuy nhiên, tình hình sẽ trở lại bình thường."

I.QV.